

HƯỚNG DẪN

tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai (24/5/1932 - 24/5/2022)

Căn cứ Hướng dẫn số 59-HD/BTGTU, ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về *tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai (24/5/1932 - 24/5/2022)*, nhằm thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai, Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn công tác tuyên truyền kỷ niệm trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, lực lượng vũ trang và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về truyền thống cách mạng, lịch sử, văn hóa, quá trình thành lập và phát triển của tỉnh; thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các anh hùng, liệt sĩ, các thế hệ lãnh đạo tiền bối qua các thời kỳ đã cống hiến, hy sinh vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai trong 90 năm qua.

Tuyên truyền cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, khát vọng, ý chí tự lực tự cường, vượt qua khó khăn, thi đua thực hiện các nhiệm vụ chính trị, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và cả giai đoạn 2021-2025.

Thông qua tuyên truyền kỷ niệm góp phần thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại, giới thiệu, quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Gia Lai và huyện Krông Pa trên tất cả các lĩnh vực, thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tỉnh Gia Lai ngày càng giàu mạnh.

Công tác tuyên truyền cần được triển khai sâu rộng trước, trong và sau dịp kỷ niệm, đảm bảo thiết thực, hiệu quả; tổ chức các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức sinh động, thiết thực, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; đảm bảo hiệu quả và có tính giáo dục sâu sắc; tránh hình thức, phô trương, lãng phí. Kịp thời phát hiện, đấu tranh hiệu quả với các luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch.

II- NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung tuyên truyền

Tuyên truyền lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Gia Lai từ 24/5/1932 đến nay; khẳng định truyền thống vẻ vang của Đảng bộ, chính quyền, quân và Nhân dân các dân tộc tỉnh nhà trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong quá trình đổi mới, hội nhập; tiềm năng, thế mạnh và chủ trương, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

Tuyên truyền các hoạt động tri ân, đền ơn đáp nghĩa; tôn vinh các anh hùng, liệt sĩ, các thế hệ lãnh đạo tiên bối qua các thời kỳ đã cống hiến, hy sinh vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai trong 90 năm qua.

Tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng kỷ niệm 90 năm ngày thành lập tỉnh; các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội.

Tuyên truyền những hoạt động kỷ niệm, đặc biệt là Tuần lễ các sự kiện chào mừng 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai (24/5/1932 - 24/5/2022)¹, Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai, đón nhận và công bố di sản thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu của tỉnh (*dự kiến tổ chức vào lúc 20h00', ngày 21/5/2022*).

Tập trung tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá hình ảnh vùng đất, con người, nét đặc sắc trong truyền thống văn hóa, các điểm di tích lịch sử, thắng cảnh du lịch ấn tượng của tỉnh, của địa phương, đặc biệt tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa quan trọng của sự kiện Khu dự trữ sinh quyển Cao nguyên Kon Hà Nừng đã được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới; Quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo được xếp hạng Di tích Quốc gia đặc biệt; Di tích khảo cổ quốc gia Rộc Tung - Gò Đá được xếp hạng Di tích Quốc gia, qua đó góp phần quảng bá những địa danh này đến với đông đảo bạn bè, du khách trong nước và quốc tế, góp phần thúc đẩy du lịch trong điều kiện bình thường mới.

2. Hình thức tuyên truyền

Các cơ quan, địa phương, đơn vị sử dụng đa dạng các hình thức tuyên truyền, phù hợp với diễn biến tình hình dịch Covid-19 để thông tin, tuyên truyền kỷ niệm, tập trung vào một số hình thức sau:

- Tổ chức các hoạt động thăm quan di tích lịch sử, hành hương về nguồn, các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”; thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình khó khăn... trước và trong dịp kỷ niệm.

¹ Theo Kế hoạch số 414/KH-UBND, ngày 07/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng kỷ niệm.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm; phản ánh, phân tích đầy đủ ý nghĩa, diễn biến, kết quả các hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền, giới thiệu các hoạt động kỷ niệm trên hệ thống truyền thanh cơ sở; trên trang, công thông tin điện tử; vận động cán bộ, đảng viên, Nhân dân tích cực chia sẻ các bài viết, hình ảnh giới thiệu, quảng bá về tỉnh Gia Lai.

- Tuyên truyền thông qua các hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên, lồng ghép thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, các cuộc họp, hội nghị của cơ quan, đơn vị, các buổi sinh hoạt chi bộ, chi hội, chi đoàn, họp thôn, tổ dân phố... để thông tin tuyên truyền kỷ niệm.

- Tuyên truyền, cổ động trực quan: sửa chữa, làm mới các cụm thông tin cổ động, panô, áp phích, khẩu hiệu, màn hình cổ động ở các khu trung tâm, nơi tập trung đông người. Các cơ quan, công sở trang trí khẩu hiệu, băng rôn cổ động tuyên truyền trong dịp kỷ niệm.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử hình thành, phát triển của tỉnh Gia Lai.

3. Thời gian

Giai đoạn từ nay đến 19/5/2022: Tuyên truyền quá trình hình thành và phát triển của tỉnh Gia Lai; những thành tựu nổi bật của tỉnh trên các lĩnh vực sau 90 năm thành lập (theo đề cương tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai (24/5/1932 - 24/5/2022) do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn). Tuyên truyền hoạt động của các cơ quan, đơn vị địa phương hướng đến kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập tỉnh.

Giai đoạn từ ngày 19/5 đến 24/5/2022: Tập trung tuyên truyền cao điểm Tuần lễ các sự kiện chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai.

Giai đoạn sau Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai: Tuyên truyền về ý nghĩa, kết quả, những thành công của Tuần lễ kỷ niệm; quyết tâm và hành động của các cơ quan, đơn vị địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và giai đoạn 2021-2025.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện

Tham mưu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện có văn bản chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, địa phương treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền tại trụ sở cơ quan, đơn vị; các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn toàn huyện treo cờ Tổ quốc chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai, từ ngày 19/5 đến hết ngày 25/5/2022.

2. Các tổ chức cơ sở Đảng; Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Các tổ chức cơ sở Đảng trực, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội huyện triển khai công tác tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai (24/5/1932 - 24/5/2022) phù hợp, hiệu quả, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn huyện.

Phát động các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai; vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên vượt lên khó khăn, thách thức, quyết tâm lao động, sản xuất và kinh doanh, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, đoàn viên, hội viên ở từng thôn, tổ dân phố; tổ chức các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, về nguồn, giao lưu, gặp mặt, tọa đàm, nói chuyện truyền thống... trước và trong dịp kỷ niệm.

Tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng cuộc thi tìm hiểu “Gia Lai-90 năm hình thành và phát triển” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức.

Nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng của các tầng lớp Nhân dân; kịp thời phát hiện và đề xuất, tham mưu làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng. Phát hiện, báo cáo, đề xuất xử lý với các thông tin xuyên tạc, xấu độc chống phá Đảng, Nhà nước, công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương.

3. Trung tâm Văn hóa thông tin- Thể thao huyện: Tổ chức các hoạt động thông tin, cổ động hướng về cơ sở, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng; Tăng cường các tin, bài, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục nhằm tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc tỉnh Gia Lai về truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, kiên trung, bất khuất...; các gương tập thể, cá nhân điển hình trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; những thành tựu đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị; các hoạt động kỷ niệm của tỉnh, của các địa phương, đơn vị, đoàn thể...

4. Phòng Văn hóa- Thông tin huyện: Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao... phục vụ rộng rãi trong Nhân dân nhân dịp kỷ niệm phù hợp với tình hình diễn biến dịch Covid-19 trên địa bàn huyện. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy, tuyên truyền kịp thời, đúng định hướng chính trị, tư tưởng về kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai. Tăng cường đưa tin điển hình, nhân tố mới, hạn chế thông tin tiêu cực, xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm. Quản lý chặt chẽ các hoạt động thông tin, truyền thông, nhất là việc biên soạn, phát hành các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền. Kịp thời phát hiện, phối hợp xử lý với các thông tin xuyên tạc, xấu độc chống phá Đảng, Nhà nước, công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương. Quản lý nghiêm công tác quản cáo, đôn đốc, chấn chỉnh công tác treo cờ Tổ Quốc tại

công sở cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn, các điểm dân cư, nơi cắm cờ hội trên các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ đúng quy định.

IV- MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1- *Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai (24/5/1932 - 24/5/2022)!*

2- *Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022!*

3- *Cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc tỉnh Gia Lai quyết tâm xây dựng tỉnh Gia Lai phát triển nhanh và bền vững!*

4- *Đảng bộ, quân và Nhân dân tỉnh Gia Lai tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!*

5- *Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI!*

6- *Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!*

7- *Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!*

8- *Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!*

Căn cứ Hướng dẫn này, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đề nghị Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội huyện; các cơ quan, đơn vị trong khối tuyên truyền xây dựng kế hoạch tuyên truyền cụ thể để triển khai thực hiện hiệu quả.

(Ban Tuyên giáo Huyện ủy gửi kèm Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai (24/5/1932 - 24/5/2022) do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn).

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Phòng Văn hóa- Thông tin huyện,
- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội,
- Lưu Ban Tuyên giáo Huyện ủy.

TRƯỞNG BAN



Mai Xuân Tuân

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Tỉnh Gia Lai
(24/5/1932-24/5/2022)

I- Khái quát quá trình thành lập tỉnh Gia Lai

Gia Lai là vùng đất cổ xưa, từ “thuở bình minh” của loài người đã có mặt những tộc người cổ đến chinh phục và khai phá miền đất cao nguyên hùng vĩ. Trải qua những thăng trầm của lịch sử Gia Lai đã có nhiều biến đổi, tạo nên sự đa dạng về thành phần, hình thành bản sắc cộng đồng các dân tộc ở tỉnh Gia Lai. Hai dân tộc sinh sống từ lâu đời ở vùng đất này là dân tộc Jrai và Bahnar. Từ cuối thế kỉ XVII, người Kinh bắt đầu lên sinh sống tại vùng đất phía Đông tỉnh Gia Lai. Cuối thế kỉ XVIII, trong quá trình chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ đã chọn vùng đất Tây Sơn thượng đạo để xây dựng cơ sở ban đầu của cuộc khởi nghĩa. Sau khi đánh bại nhà Tây Sơn (năm 1802), để mở rộng thế lực, nhà Nguyễn đã cho thiết lập ở vùng Thượng đạo những nguồn sở để thu thuế như nguồn Cầu Bông, Phương Kiệt. Từ cuối thế kỉ XIX, các nhóm nông dân người Kinh từ khu vực duyên hải miền Trung (Bình Định, Quảng Ngãi,...) tiếp tục di cư lên vùng đất Gia Lai và lập ra các làng ở An Khê và Bắc Tây Nguyên.

Từ những năm đầu thập niên 40 của thế kỉ XIX, các giáo sĩ người Pháp đã thâm nhập khu vực cư trú của người Bahnar thuộc xã Hà Tây (huyện Chư Păh) và xã Hà Đông (huyện Đak Đoa) ngày nay để truyền đạo. Theo chân các giáo sĩ, thực dân Pháp ngày càng tiến sâu vào Bắc Tây Nguyên tạo nên những xáo trộn mới bằng những chính sách chia để trị, chia rẽ người Kinh - Thượng, chia rẽ các dân tộc trong tỉnh, trong khu vực với nhau. Với chính sách khai thác thuộc địa, chính quyền thực dân đã tăng cường đưa một bộ phận người Kinh từ vùng đồng bằng ven biển miền Trung lên làm công nhân trong các đồn điền trồng chè, cà phê và các công trường làm đường dọc quốc lộ 19 và 14 và từng bước thiết lập bộ máy cai trị trên vùng đất Gia Lai.

Sau nhiều lần thay đổi, sáp nhập, chia tách để thành lập các đơn vị hành chính trên vùng Tây Nguyên, ngày 24/5/1932, tỉnh Pleiku được thành lập (gồm đại lý Pleiku và đại lý Cheo Reo) theo Nghị định Toàn quyền Đông Dương. Địa danh Gia Lai chính thức xuất hiện từ ngày 12/12/1932 với việc Vua Bảo Đại ra Chỉ dụ lập đạo Gia Lai. Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, tỉnh Pleiku có: thị xã Pleiku (thành lập ngày 3/12/1929 theo Nghị định Khâm sứ Trung Kỳ), huyện An Khê, huyện Pleikli, huyện Chư Ty và huyện Cheo Reo. Tháng 6 năm 1946, thực dân Pháp chiếm lại vùng đất Gia Lai và đặt tên tỉnh là Pleiku. Từ năm 1954 cho đến trước ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, chính quyền Sài Gòn vẫn gọi tên tỉnh là Pleiku. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, tên tỉnh được chính quyền Cách mạng gọi là Gia

Lai cho đến năm 1975, nhưng địa giới hành chính của tỉnh có nhiều thay đổi qua các giai đoạn khác nhau của lịch sử.

Ngày 20/9/1975, theo Nghị quyết của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum được hợp nhất thành tỉnh Gia Lai - Kon Tum. Ngày 12/8/1991, theo Nghị quyết Kỳ họp thứ 9 của Quốc hội (Khoá VIII), Gia Lai - Kon Tum tách thành hai tỉnh: Gia Lai và Kon Tum. Từ sau khi chia tỉnh, Gia Lai tiếp tục chia tách để lập thêm một số huyện mới. Đến nay, toàn tỉnh có 17 đơn vị hành chính cấp huyện gồm 01 thành phố trực thuộc, 02 thị xã và 14 huyện. Đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn là 220, gồm 24 phường, 14 thị trấn và 182 xã. Dân số của tỉnh hiện nay hơn 1,55 triệu người với 44 dân tộc cùng sinh sống.

Tỉnh Gia Lai hiện nay có diện tích đứng thứ 2 cả nước (sau Nghệ An) với 15.510 km²; phía Bắc giáp tỉnh Kon Tum, phía Nam giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Tây giáp Campuchia với đường biên giới dài 80,485 km, phía Đông giáp các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên. Với vị trí nằm trong khu vực tam giác phát triển kinh tế Việt Nam, Lào, Campuchia và là giao điểm của nhiều tuyến quốc lộ quan trọng trong khu vực, với tổng chiều dài 811km¹. Cùng với hệ thống quốc lộ, cảng hàng không Pleiku, các tuyến tỉnh lộ quan trọng của tỉnh đã trở thành mạng lưới giao thông tương đối thuận lợi cho việc đi lại, kết nối Gia Lai với các tỉnh bạn, Campuchia và các trung tâm kinh tế - chính trị của cả nước. Vì vậy, Gia Lai được xác định là một tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế ở khu vực Tây Nguyên; có vị trí quan trọng trên tuyến hành lang Đông - Tây; đất đai, khí hậu thuận lợi, dân số khá đông, có bề dày truyền thống lịch sử, giàu bản sắc văn hóa dân tộc...

II- Chặng đường lịch sử vẻ vang và những thành tích đạt được của tỉnh Gia Lai trong 90 năm (24/5/1932 - 24/5/2022)

1- Thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu một sự kiện lịch sử trọng đại, mở ra bước ngoặt căn bản trong sự phát triển của dân tộc. Lần đầu tiên trong lịch sử, Nhân dân Việt Nam đã có một chính Đảng mang bản chất cách mạng và khoa học, đủ sức lãnh đạo Nhân dân giành quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc và các quyền dân tộc cơ bản khác để xây dựng và phát triển đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, ngay từ những năm 1930, 1940 của thế kỷ 20, những đảng viên,

¹ Quốc lộ 14, chạy theo hướng Bắc - Nam, là con đường huyết mạch của Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ; Quốc lộ 19 chạy theo hướng Đông - Tây, nối cảng biển Quy Nhơn với cửa khẩu Lệ Thanh để vào tỉnh Ratanakiri (Campuchia); Quốc lộ 25 bắt đầu từ Quốc lộ 1 (thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) nối Quốc lộ 14, đoạn qua tỉnh Gia Lai dài 111km; Quốc lộ 14C, chạy song song và cách biên giới Việt Nam-Campuchia; Quốc lộ 19D với điểm đầu giao với quốc lộ 19 (tại thị trấn Kon Đông, huyện Mang Yang), điểm cuối giao với đường Hồ Chí Minh (tại xã Ia Khưol, huyện Chư Pah); Đường Trường Sơn Đông nằm ở giữa, song song với đường Hồ Chí Minh và Quốc lộ 1A, có tổng chiều dài gần 700 km, đoạn qua tỉnh Gia Lai có chiều dài 247 km từ huyện Kbang đến huyện Krông Pa, qua 6 huyện và 26 xã.

chiến sĩ cách mạng lên hoạt động tại Gia Lai, xây dựng phát triển phong trào cách mạng trong đồn điền và một số địa phương. Từ tháng 4 đến tháng 6 năm 1945, tổ chức Đoàn thanh niên Gia Lai được thành lập với nhiều hoạt động tiên bộ trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, là lực lượng nòng cốt lãnh đạo Nhân dân tham gia khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 ở An Khê, thị xã Pleiku, Cheo Reo và các vùng trong tỉnh. Cùng với khí thế sục sôi của cả dân tộc trong những ngày cách mạng tháng Tám năm 1945, trước khí thế cách mạng của quần chúng đang tăng lên mạnh mẽ, cao trào khởi nghĩa đang lan rộng trong toàn quốc, bộ máy cai trị của địch ở Gia Lai hoang mang cực độ. Chiều ngày 22-8-1945, Thanh niên Gia Lai nhận điện của Việt Minh Bình Định: “Bảo Đại thoái vị, Việt Minh giành chính quyền, yêu cầu Thanh niên biểu tình ủng hộ Việt Minh”. Đoàn Thanh niên Pleiku lập tức tổ chức tuyên truyền vận động quần chúng vũ trang biểu tình giành chính quyền. Sáng ngày 23-8-1945, hàng nghìn quần chúng thị xã Pleiku và các vùng xung quanh được vũ trang bằng gậy gộc, giáo mác... đội ngũ chỉnh tề, giương cao cờ đỏ sao vàng tiến về Toà Công sứ, biểu dương lực lượng qua các phố chính trong thị xã. Đến 10 giờ sáng, một cuộc mít tinh lớn của gần 10 nghìn quần chúng bao gồm công nhân các đồn điền, nông dân các vùng nông thôn dân tộc, vùng kinh, các tầng lớp nhân dân Pleiku và cả lính bảo an đã được giác ngộ... được tổ chức tại sân vận động thành phố Pleiku (ngày nay). Lần đầu tiên trong lịch sử thành phố Pleiku, cờ đỏ sao vàng của Tổ quốc được giương cao, tung bay trong niềm hân hoan chào đón của mọi người, báo hiệu Gia Lai đã cùng cả nước giành chính quyền về tay nhân dân, xoá bỏ chính quyền cũ, thành lập chính quyền cách mạng lâm thời. Chỉ trong vòng hơn một tuần, cuộc nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân trong toàn tỉnh đã thắng lợi trọn vẹn. Hệ thống chính quyền cai trị của thực dân và phong kiến bị xoá bỏ hoàn toàn, bộ máy chính quyền cách mạng được thiết lập trong toàn tỉnh.

Cuộc khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở tỉnh ta diễn ra trong bối cảnh ở địa phương chưa có cơ sở Việt Minh, nhưng quần chúng yêu nước chịu ảnh hưởng từ rất sớm lý tưởng và mục tiêu đấu tranh của Đảng cộng sản Đông Dương, khi có thời cơ đã tự động nổi dậy giành chính quyền. Cuộc nổi dậy ấy đã nổ ra kịp thời và giành thắng lợi nhanh gọn, hòa nhịp với cao trào Tổng khởi nghĩa cả nước. Đó là biểu hiện sinh động về mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và quần chúng. Thắng lợi to lớn của cuộc khởi nghĩa tháng Tám ở Gia Lai đã thể hiện truyền thống yêu nước, yêu độc lập tự do của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, mở ra khả năng cho việc tập hợp đông đảo lực lượng yêu nước trong các tầng lớp nhân dân thành lực lượng cách mạng có tổ chức trong công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng. Đây là tiền đề trực tiếp cho sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Gia Lai.

Ngày 01/10/1945 Chi bộ cộng sản đầu tiên của tỉnh Gia Lai được thành lập tại trường tiểu học Việt – Pháp thị xã Pleiku (nay là trụ sở cơ quan Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Gia Lai), gồm 9 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Đường làm Bí thư Chi bộ,

đồng thời đây cũng là Ban vận động thành lập Đảng bộ tỉnh Gia Lai. Ngày 25/11/1945, Chi bộ Đảng ở An Khê được thành lập gồm 3 đảng viên do đồng chí Đỗ Trạc làm Bí thư. Từ tháng 11 đến tháng 12/1945, các chi bộ cộng sản Biển Hồ, Bàu Cạn và một chi bộ trong lực lượng vũ trang của tỉnh (chi bộ trong Chi đội Tây Sơn) lần lượt ra đời, nâng tổng số đảng viên trong toàn tỉnh lên 24 đồng chí. Giữa tháng 10/1945, các đồng chí Nguyễn Thị Sâm, Trần Học Giới, Nguyễn Văn Thương, Nguyễn Nông, Phạm Kiên, Phan Bình được Xứ ủy Trung Kỳ lần lượt bổ sung cho Gia Lai. Trước yêu cầu cấp thiết phải có tổ chức Đảng lãnh đạo phong trào và xây dựng chính quyền trong toàn tỉnh, ngày 10/12/1945 Đảng bộ Đảng Cộng sản Đông Dương tỉnh Gia Lai được thành lập, lấy tên là Đảng bộ Tây Sơn. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lâm thời gồm 5 đồng chí, đồng chí Phan Thêm- Phái viên Xứ ủy Trung Kỳ làm Bí thư, các đồng chí Nguyễn Đường, Nguyễn Xuân, Trần Ren, Phạm Thuận làm ủy viên Ban Chấp hành. Từ đây phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã có sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng.

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhân dân ta mong được sống trong hòa bình để xây dựng và phát triển đất nước. Song bọn thực dân, đế quốc lại đã tâm xâm lược nước ta lần nữa. Vì độc lập, tự do và sự trường tồn của dân tộc, của Tổ quốc, đồng bào các dân tộc Gia Lai đã đem hết sức người, sức của để cùng Nhân dân cả nước đứng lên bảo vệ đất nước. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Bác Hồ, sự chỉ đạo của Liên khu ủy, được sự chi viện của cả nước, đặc biệt là của các tỉnh Trung Trung Bộ, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết chiến đấu kiên cường, giành được những thắng lợi ngày càng to lớn. Từ chỗ bị địch ồ ạt tiến công chiếm đóng, cơ quan chỉ đạo và phần lớn lực lượng chuyển về vùng tự do tỉnh Bình Định, quân và dân Gia Lai đã nhanh chóng tạo dựng bàn đạp tại chỗ, phát triển lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, xây dựng và mở rộng các khu căn cứ du kích, đánh địch cả về quân sự, chính trị, kinh tế, thực hiện phương châm: "biển hậu phương địch thành tiền phương ta". Trong 9 năm kháng chiến, nhân dân các dân tộc Gia Lai đã hưởng ứng tích cực các phong trào do Đảng bộ và Mặt trận Việt Minh phát động như: Tiêu thổ kháng chiến, quyên góp của cải để xây dựng quỹ độc lập, quỹ kháng chiến, quỹ cứu trợ trong các đợt phát động "Tuần lễ vàng", "Tuần lễ đồng"; tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, của Chính phủ Việt Minh...; lập nên những làng chiến đấu, những căn cứ du kích bất khả xâm phạm như: Stor, Soáp Dùi, xã Gào...; lập nhiều chiến công hiển hách, tiêu biểu như chiến thắng Đăk Pơ, trận đánh Cầu Suối Vối, Cầu Rộc Dứa,... đã làm thất bại từng bước âm mưu nham hiểm, xảo quyệt của quân thù, tiến lên giải phóng, làm chủ đại bộ phận vùng nông thôn, siết chặt vòng vây quân địch ở thị xã Pleiku và thị trấn Cheo Reo, góp phần cùng quân và dân cả nước kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp, chuẩn bị lực lượng để bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Nhưng với dã tâm và bản chất thâm độc, đế quốc Mỹ đã hất cẳng thực dân Pháp, ngang nhiên xâm lược Việt Nam, cùng bè lũ tay sai ở miền Nam trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơnevơ, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới để chống phá miền Bắc và các nước xã hội chủ nghĩa. Một lần nữa, kẻ thù buộc Nhân dân ta phải cầm vũ khí để bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được, thực hiện chân lý thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi”*. Sau 21 năm trường kỳ kháng chiến, cùng với toàn Đảng, toàn quân và Nhân dân cả nước, lớp lớp con em của nhân dân các dân tộc tỉnh nhà đã xung phong lên đường nhập ngũ, chiến đấu dũng cảm, lập công xuất sắc trên mọi chiến trường. Nhiều địa danh, tên núi, tên sông, tên đất, tên làng, tên người cùng với những trận đánh, những chiến công vang dội đã mãi mãi đi vào lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc như những huyền thoại, còn mãi mãi chói sáng, lưu truyền trong sử sách. Đó là những anh hùng lực lượng vũ trang như Đinh Núp, A Sanh, Kpă Klông, Thanh Minh Tám, Rơ Chăm Ót và hàng ngàn người con ưu tú khác của nhân dân các dân tộc tỉnh nhà đã anh dũng hy sinh. Đó là những chiến công vang dội, như: Chiến thắng Plei Me; chiến thắng Cheo Reo, Phú Bôn; cuộc tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968; Chiến dịch Xuân-Hè 1972...; góp phần đánh bại Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965), Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) và Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1975) của đế quốc Mỹ, giải phóng Gia Lai vào ngày 17/3/1975 và góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước vào ngày 30/4/1975.

Những chiến công trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược là bản anh hùng ca tuyệt vời về lòng yêu nước, đức hy sinh, tinh thần quả cảm, ý chí cách mạng của quân và dân các dân tộc tỉnh nhà. Trong suốt chiều dài của cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm, nhân dân các dân tộc tỉnh Gia Lai luôn đoàn kết, kiên cường, bất khuất trước quân thù; thủy chung, son sắt đối với cách mạng, một lòng một dạ tin yêu và đi theo Bác Hồ, đi theo Đảng, vượt qua muôn trùng khó khăn, gian khổ, lập nên những chiến công hiển hách, góp phần cùng cả nước hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, thu giang sơn về một mối.

2- Thời kỳ sau giải phóng (1975-1985)

Sau giải phóng, Gia Lai bắt tay vào xây dựng CNXH từ một nền kinh tế lạc hậu, phân tán, du canh du cư, tự cấp tự túc, cơ sở vật chất hầu như không có gì, giao thông chưa phát triển lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề; đời sống đồng bào các dân tộc thấp kém, đói, đau, mù chữ, nạn thất nghiệp và tệ nạn xã hội ở thị xã, thị trấn chưa được giải quyết; an ninh chính trị nhiều vùng mới giải phóng chưa ổn định, các thế lực thù địch đang lén lút hoạt động chống phá cách mạng; chính quyền cách mạng chưa vững mạnh; khi chuyển sang giai đoạn mới, nhận thức tư tưởng trong Đảng và quần chúng chưa chuyển biến kịp, bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ chưa có kinh nghiệm, còn bỡ ngỡ, lúng túng trong công tác quản lý và xây dựng kinh tế... Để

giải quyết những nhiệm vụ vừa cấp bách và lâu dài, tinh tập trung phát huy truyền thống của Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh thực hiện nhiệm vụ cách mạng XHCN và xây dựng CNXH; phát động cao trào sản xuất, khôi phục kinh tế, văn hoá; đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, từng bước cải thiện đời sống Nhân dân; trấn áp kịp thời bọn phản động FULRO và các tổ chức, đảng phái phản động khác, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tạo tiền đề để kinh tế - xã hội của tỉnh cho bước phát triển tiếp theo. Chỉ sau hơn một năm giải phóng, từ một địa bàn bị chiến tranh tàn phá kiệt quệ, hơn 1/3 số dân bị đói phải cứu trợ, tỉnh Gia Lai đã trở lại nhịp sống hòa bình, kinh tế - xã hội ổn định, trật tự an ninh đảm bảo, chính quyền cơ sở được củng cố; đồng bào các dân tộc đều được hưởng các chính sách tự do, bình đẳng, mọi công dân đều được tạo điều kiện vươn lên trong xã hội, làm chủ cuộc sống.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Trung ương IV của Đảng, Đảng bộ tỉnh từng bước khai thác tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, đề ra phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm (1976-1980), trong đó: khôi phục và cải tạo, phát triển sản xuất nông nghiệp sau chiến tranh, tập trung khai hoang, xây dựng cánh đồng, định canh, định cư, làm thủy lợi, sản xuất lương thực, giải quyết đời sống, cải tạo công thương nghiệp, thúc đẩy sản xuất phát triển. Trong giai đoạn 1981-1985 nền kinh tế của tỉnh có bước chuyển mới, nông nghiệp chuyển dần theo hướng phát triển toàn diện, từ độc canh cây lương thực sang phát triển cây công nghiệp, tạo hàng hoá xuất khẩu; các ngành công nghiệp, lâm nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, bưu điện... từng bước vươn lên đáp ứng nhu cầu phát triển, tiêu dùng và xuất khẩu. Đến năm 1985, Gia Lai đã vượt qua khó khăn, vươn lên đạt những thành tích mới trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Tổng sản phẩm xã hội tăng 1,39 lần, thu nhập quốc dân tăng 1,45 lần so với năm 1976; tổng kim ngạch xuất khẩu năm 1985 đạt trên 3,3 triệu rúp/đôla; cơ bản đã giải quyết được vấn đề lương thực tại chỗ; định canh, định cư được hơn 1/4 đồng bào các dân tộc, từng bước tiến tới xóa nạn mù chữ, hạn chế bệnh sốt rét, bình quân một vạn dân có 1.500 học sinh, 1,4 bác sĩ, 33,5 giường bệnh...

3- Thời kỳ đổi mới đến nay (1986-2022)

Trong hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh luôn phát huy sức mạnh đoàn kết, vừa làm, vừa học, vận dụng sáng tạo đường lối, nhanh chóng nắm bắt thời cơ, khai thác tiềm năng, thế mạnh, tích cực hợp tác và kêu gọi đầu tư phát triển, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách và đã đạt được những thành tựu to lớn. Hiện nay, Gia Lai đang trên đà phát triển bền vững, trở thành một vùng đất sôi động, giàu tiềm năng, là nơi “giao lưu” không chỉ là các bản sắc văn hóa mà còn là nơi “gặp gỡ” của sự phát triển kinh tế, trở thành vùng kinh tế động lực trong khu Tây Nguyên và tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia. Trong 02 năm 2020-2021, mặc dù phải chịu tác động nhiều

mặt của đại dịch Covid-19, song đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, chung sức, đồng lòng cùng Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp về phòng, chống dịch gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Cụ thể:

3.1- Về kinh tế

Kinh tế của tỉnh đạt mức tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng (GRDP) bình quân hằng năm giai đoạn 2015-2020 đạt 7,83% (tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 2001-2005 đạt 11,3%; 2006-2010 đạt 13,6%/năm; 2010 - 2015 đạt 7,05%). Năm 2021 GRDP tăng 9,71% so với năm 2020. Quy mô kinh tế, thu nhập bình quân đầu người không ngừng tăng lên (năm 2011 thu nhập bình quân đầu người đạt 19,5 triệu đồng, năm 2015 đạt 35 triệu, năm 2020 đạt 52,54 triệu đồng, năm 2021 đạt 56,31 triệu đồng). Thu ngân sách từ sau giải phóng đến năm 1991 chỉ đạt 40 tỷ đồng, năm 2001 đạt 256 tỷ đồng, nhưng đến năm 2020 đã đạt 4.628 tỷ đồng, riêng năm 2021 đạt 7.881,8 tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay. Tổng số vốn đầu tư toàn xã hội 2001-2005 đạt gần 13 nghìn tỷ đồng; 2006 đến 2010 đạt trên 31,5 nghìn tỷ đồng; 2010 đến 2015 đạt 60.700 tỷ đồng; 2015 đến 2020 đạt 114.403 tỷ đồng, tăng bình quân hằng năm 13,95%; riêng năm 2021 đạt 70.000 tỷ đồng.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng hướng. Đến năm 2021, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 30,38%; công nghiệp - xây dựng chiếm 23,41%; dịch vụ chiếm 40,58%; thuế sản phẩm chiếm 5,63%. Ngành công nghiệp phát triển theo hướng tăng tỷ trọng chế biến, sản xuất theo chuỗi giá trị và khai thác thế mạnh về phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo. Đến năm 2021, giá trị sản xuất ngành công nghiệp đạt 24.801 tỷ đồng, gấp 1,63 lần so với năm 2015, tăng bình quân hằng năm 8,2%.

Các dự án đầu tư không ngừng tăng lên cả về số lượng lẫn quy mô, lĩnh vực đầu tư ngày càng đa dạng. Các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, cụm công nghiệp được quan tâm đầu tư, bước đầu phát huy tác dụng. Các dự án tại Khu Công nghiệp Trà Đa hoạt động ổn định và phát triển²; kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh được quan tâm đầu tư³. Các cụm công nghiệp được bố trí có tính kết nối với hệ thống giao thông thuận lợi theo các tuyến quốc lộ 14, 19. Năm 2021, có 16 dự án điện gió đi vào hoạt động, tạo thêm động lực quan trọng cho phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Ngành dịch vụ tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 8,76%. Du lịch có sự chuyển biến tích cực; tỉnh đã xây dựng các kế hoạch, chương trình, đề án phát triển với mục tiêu đưa du lịch trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng

² Hiện có 55 nhà đầu tư, triển khai 62 dự án (có 5 dự án FDI), với tổng vốn đầu tư tăng ký 3 292 tỷ đồng, trong đó có 44 dự án đã đi vào hoạt động, giá trị sản xuất ước đạt 2 726,7 tỷ đồng.

³ Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh hiện có 32 nhà đầu tư triển khai 39 dự án, tổng vốn đăng ký 539,2 tỷ đồng, có 11 dự án đã đi vào hoạt động, tổng vốn đầu tư đã thực hiện 198,8 tỷ đồng.

của tỉnh. Hoạt động xuất khẩu của tỉnh ngày càng được mở rộng thị trường và tăng trưởng về kim ngạch, tổng kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh, từ năm 2001 đến năm 2005 đạt 190 triệu USD; 2006 -2010 đạt 604 triệu USD; năm 2015 đạt 440 triệu USD; năm 2020 đạt 580 triệu USD, tăng gấp 1,96 lần so với năm 2015; năm 2021 đạt 610 triệu USD. Khối lượng các mặt hàng xuất khẩu chủ lực tiếp tục có nhiều triển vọng, các doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh vẫn duy trì ưu thế tại các thị trường truyền thống và phát triển thị trường xuất khẩu mới nhờ tác động của các Hiệp định thương mại tự do đặc biệt là Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA).

Một số chương trình, dự án nông nghiệp được chú trọng thực hiện. Tỉnh tiếp tục quan tâm, đầu tư phát triển một số lĩnh vực nông nghiệp chất lượng cao, tổ chức chuyển đổi các cây trồng kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng có giá trị kinh tế, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, phù hợp với nhu cầu của thị trường. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng có chuyển biến rõ nét. Đầu tư công có nhiều tiến bộ, vốn được bố trí tập trung, có trọng tâm, trọng điểm. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch được chú trọng. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp bước đầu có chuyển biến⁴. Việc phát triển doanh nghiệp tiếp tục đạt kết quả tích cực; đầu tư khu vực tư nhân có khởi sắc, đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 7.773 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 120.430 tỷ đồng. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, thúc đẩy sự kết nối và lan tỏa giữa các địa phương. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng căn cứ cách mạng được quan tâm đầu tư. Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tốt, đã huy động được nhiều nguồn lực cho nông thôn mới, dự kiến đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 100 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Việc xây dựng làng nông thôn mới theo Chỉ thị 12-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh” tạo nhiều chuyển biến tích cực trong những buôn làng đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

3.2- Về văn hóa - xã hội

Chất lượng giáo dục, khám chữa bệnh, thực hiện các chính sách xã hội đạt được nhiều thành tựu.

Giáo dục và đào tạo phát triển khá toàn diện cả về quy mô và chất lượng. Mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo tiếp tục mở rộng⁵, công tác giáo dục dân tộc

⁴ Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2020 của tỉnh đứng thứ 38 toàn quốc, đứng thứ 3 khu vực Tây Nguyên; chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2020 của tỉnh đứng thứ 21 toàn quốc, đứng đầu khu vực Tây Nguyên, tăng 20 bậc so với năm 2019; chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2020 của tỉnh đứng thứ 28 toàn quốc, đứng thứ 2 khu vực Tây Nguyên, tăng 10 bậc so với năm 2019.

⁵ Toàn tỉnh có 1 029 cơ sở giáo dục, gồm 265 trường Mầm non, 495 trường Phổ thông, 268 cơ sở Giáo dục thường xuyên và 01 trường Cao đẳng Sư phạm trực thuộc tỉnh.

từng bước được nâng lên cả về quy mô và chất lượng; tỷ lệ huy động học sinh đến lớp, học sinh khá, giỏi và tốt nghiệp phổ thông tăng đều qua các năm. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hóa. Đến cuối năm 2021, có 54% trường học đạt chuẩn quốc gia. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục được củng cố, kiện toàn, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo. Công tác dạy nghề được quan tâm; tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn tỉnh đạt 55% (trong đó, nông thôn là 35,4%). Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng nhận được sự quan tâm, đóng góp của toàn xã hội. Các đơn vị sự nghiệp công lập đang từng bước triển khai cơ chế tự chủ. Các phân hiệu đại học, trường cao đẳng, trung cấp, cơ sở giáo dục thường xuyên đã chủ động trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Công tác quản lý và hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ từng bước được đổi mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn; chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống được nâng cao. Đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ có sự phát triển cả về số lượng, chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu tiếp cận khoa học - công nghệ.

Công tác phát triển sự nghiệp Y tế thu được những thành tựu quan trọng. Công tác y tế dự phòng được triển khai đồng bộ, toàn diện và có hiệu quả. Mạng lưới y tế, đặc biệt là y tế cơ sở được củng cố và phát triển; trang thiết bị khám, chữa bệnh ở các tuyến được quan tâm đầu tư. Mạng lưới khám, chữa bệnh được bố trí theo các tuyến kỹ thuật từ thấp đến cao, bảo đảm tính liên tục về cấp độ chuyên môn. Các bệnh viện chuyên khoa dần đi vào hoạt động ổn định. Công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế có chuyển biến, cơ sở y tế tư nhân ngày càng tăng, góp phần tích cực trong việc khám, chữa bệnh và giảm tải cho các bệnh viện công lập. Trong thời điểm dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, các đơn vị, đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế đã hết sức nỗ lực, cố gắng vừa triển khai công tác phòng, chống dịch, vừa đảm bảo công tác khám chữa bệnh, cấp cứu, điều trị, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Các chương trình mục tiêu y tế - dân số đạt kết quả tích cực, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng được duy trì ở mức trên 97%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ dưới 5 tuổi giảm còn 18,9%. Đến năm 2020, số bác sỹ/vạn dân đạt 8 bác sỹ; số giường bệnh/vạn dân đạt 27,4 giường; 92% xã có bác sỹ; tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt trên 90%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,15%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 91,05%.

Công tác bảo tàng, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc gắn với phát triển du lịch địa phương được quan tâm. Toàn tỉnh hiện có 31 di tích đã xếp hạng (gồm 01 quần thể di tích cấp quốc gia đặc biệt; 14 di tích, cụm di tích quốc gia; 16 di tích cấp tỉnh) và 43 di tích trong danh mục kiểm kê thuộc các loại hình: Di tích Lịch sử; di tích Khảo cổ; di tích Kiến trúc Nghệ thuật; Danh lam thắng cảnh. Đặc biệt, Không gian văn hoá Cồng chiêng Tây nguyên được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân

loại; Khu dự trữ sinh quyển Cao nguyên Kon Hà Nừng đã được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới. Các mục tiêu, giải pháp liên quan đến quản lý văn hóa, tăng cường đầu tư nguồn lực phát triển văn hóa, nhất là yếu tố con người được chú trọng thực hiện. Đến năm 2020, có 82% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa (tăng 7% so với nhiệm kỳ trước) và 82% thôn, làng, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa (tăng 12%); hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở có sự phát triển.

Công tác an sinh xã hội được đảm bảo, công tác giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo, đạt nhiều kết quả quan trọng. Tỷ lệ hộ nghèo từ 19,71% năm 2015 giảm còn khoảng 4,5% vào năm 2020, đến cuối năm 2021 giảm còn 3,96%, trong đó hộ nghèo DTTS 12.945 hộ (giảm 4.233 hộ so với cuối năm 2020).

Công tác dân tộc và chính sách dân tộc được triển khai kịp thời, đồng bộ. Tỉnh đã quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt chế độ, chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Cơ sở hạ tầng vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn được quan tâm đầu tư; đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được cải thiện. Văn hóa truyền thống của các dân tộc được gìn giữ và phát huy. Đoàn kết giữa các dân tộc tiếp tục được củng cố, góp phần ngăn chặn các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc để phá hoại khối đại đoàn kết, gây mất ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Công tác tôn giáo và chính sách tôn giáo được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu tâm linh của tín đồ các tôn giáo trên địa bàn tỉnh; đã kịp thời giải quyết các nguyện vọng, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của các tôn giáo. Công tác tuyên truyền, vận động các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo thực hiện phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo” được đẩy mạnh, đạt được nhiều kết quả tích cực.

3.3- Về quốc phòng - an ninh

Tỉnh Gia Lai luôn thực hiện có hiệu quả hai nhiệm vụ chiến lược “Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, không ngừng củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, nhất là “*thế trận lòng dân*”, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, từng bước chính quy, hiện đại. Công tác quốc phòng, an ninh được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp, nhiệm vụ phục vụ công tác nắm chắc tình hình từ xa, từ cơ sở, tình hình nội biên, ngoại biên, âm mưu của các thế lực thù địch, phản động, đặc biệt là FULRO, “Tin lành Đê Ga”, đấu tranh làm thất bại âm mưu “*Diễn biến hoà bình*”, “*bạo loạn, lật đổ*” và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch, góp phần bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, giữ

vững ổn định chính trị, phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Công tác cải cách tư pháp đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân. Công tác phòng, chống tham nhũng được chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt; các vấn đề bức xúc của xã hội được quan tâm giải quyết, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng bộ, chính quyền.

3.4- Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

Từ khi Đảng bộ được thành lập vào năm 1945, Gia Lai thường xuyên chăm lo xây dựng hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy dân chủ và thực hiện tốt đoàn kết trong Đảng, quan tâm chỉ đạo xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh; chú trọng rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, nhất là đối với các tổ chức cơ sở đảng ở những địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được chú trọng. Chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các tổ chức đảng, quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được phân định, điều chỉnh phù hợp, sát với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm; từ năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, toàn Đảng bộ tỉnh kết nạp được 14.875 đảng viên mới, bình quân mỗi năm kết nạp được khoảng 2.500 đảng viên, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh lên 63.296 đảng viên. Các thôn, làng, tổ dân phố đều có đảng viên và chi bộ; quan tâm bố trí, sắp xếp trưởng thôn, làng là đảng viên và bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, làng.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, việc "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" đạt được những kết quả tích cực và có sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tu dưỡng, rèn luyện, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, tận tụy với công việc của cán bộ, đảng viên... Hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có nhiều tiến bộ. Mặt trận và các đoàn thể nhân dân đã tập trung hướng về cơ sở, khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, nhân dân ngày càng tin vào Đảng, Nhà nước và tin vào tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu: "*Đào tạo thế hệ cách mạng cho đời sau là việc làm rất quan trọng và rất cần thiết*", tỉnh Gia Lai đã tập trung chỉ đạo công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức và truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ; đầu tư nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trẻ; tạo điều kiện để thanh niên cống hiến, trưởng thành, phát huy vai trò xung kích trên mọi mặt của đời sống xã hội, xứng đáng là thế hệ trẻ vừa "*hồng*", vừa "*chuyên*", phát huy truyền thống Tây

Nguyên bất khuất, kế tục xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Hoạt động đối ngoại đạt nhiều kết quả tích cực, duy trì, củng cố, phát triển các mối quan hệ hữu nghị truyền thống, tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, kết nối, quảng bá, giới thiệu tiềm năng, lợi thế của tỉnh với các tỉnh thành trong nước và với các tỉnh Đông Bắc Campuchia, Nam Lào. Thực hiện chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, nhất là trên lĩnh vực đoàn kết quốc tế, những năm qua, Gia Lai đã chủ động tiến hành nhiều hoạt động đối ngoại với bạn bè trong nước, khu vực và quốc tế. Cấp ủy Đảng, chính quyền, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã góp phần không nhỏ giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng; mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với tỉnh Ratanakiri (Campuchia) để cùng xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, cùng phát triển. Công tác đối ngoại nhân dân được đẩy mạnh thông qua các hoạt động kết nghĩa, giao lưu văn hóa giữa Mặt trận và các tổ chức đoàn thể của tỉnh ta với các tỉnh của nước bạn Campuchia và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai dưới nhiều hình thức, thông qua nhiều kênh và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần giữ vững an ninh chính trị, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, xúc tiến kêu gọi đầu tư có hiệu quả. Mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển được thúc đẩy trên nhiều lĩnh vực, tăng cường kết nối giữa Gia Lai với các trung tâm kinh tế, các tỉnh, thành của cả nước; giữa Gia Lai với tỉnh Ratanakiri (Campuchia) và tỉnh Atôpơ (Lào) trong khu tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp được nâng lên, nhất là trong việc quyết định và giám sát việc triển khai những vấn đề quan trọng của địa phương. Năng lực quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện của UBND và các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục được nâng lên, nhất là trong việc điều hành ngân sách, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế, xã hội. Công tác cải cách hành chính có chuyển biến tích cực; cơ chế một cửa - một cửa liên thông cơ bản hoạt động hiệu quả; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) ngày càng được nâng cao; đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công, đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động phù hợp với vai trò, chức năng, nhiệm vụ và tôn chỉ, mục đích hoạt động của từng tổ chức. Việc triển khai các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động ngày càng đi vào cuộc sống; công tác giám sát, phản biện xã hội đạt được những kết quả tích cực.

Những bài học kinh nghiệm quý báu qua 90 năm hình thành và phát triển, nhất là sau hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, Gia Lai đã và đang phát huy những tiềm năng, lợi thế của địa phương, quyết tâm đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tăng cường hợp tác với các địa phương trong vùng và cả nước; tập trung thực hiện đổi mới mô

hình tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển hợp lý cả chiều rộng và chiều sâu. Thời gian đến, tỉnh tiếp tục đặt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, hiệu quả và bền vững; nâng cao chất lượng tăng trưởng, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh dựa trên cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kinh tế thị trường. Phát triển nhanh các lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông, lâm sản, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch; phát triển khu vực kinh tế tư nhân; xây dựng năng lực đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, các nguồn vốn đầu tư để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; thực hiện tốt chủ trương, chính sách liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số. Giữ vững quốc phòng, an ninh. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; năng động, sáng tạo. Khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, các nguồn lực để xây dựng Gia Lai phát triển nhanh, bền vững, giàu bản sắc, phấn đấu đến năm 2030 trở thành vùng động lực khu vực Tây Nguyên.

*

* *

Với những thành quả đã đạt được sau 90 năm thành lập, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Gia Lai quyết tâm đoàn kết một lòng, tận dụng thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thử thách, chủ động, sáng tạo, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thật sự vững mạnh, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị đã đề ra trong giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo để góp phần xây dựng tỉnh Gia Lai phát triển nhanh, bền vững, giàu bản sắc.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY